

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:40/2024/HSST

Ngày: 30/08/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Liêu Tài Ngoánh

2/ Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST –HS ngày 02 tháng 08 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 08 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú tại: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị P; có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại từ đầu. (Bị cáo có mặt).

2. Lý D, sinh ngày 02 tháng 03 năm 1998, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú tại: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 5/12. Dân tộc: khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị X; có vợ, chưa có con; tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại từ đầu. (Bị cáo có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH T2- Chi nhánh 1 tại Bạc Liêu

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Q, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Giấy ủy quyền đề ngày 29/12/2023)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Văn Bảo H, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/10/2023, Lý D cùng với Trần Văn T đi giăng lưới ở trong ao nước lợ của Công ty TNHH T2- Chi nhánh 1 tại Bạc Liêu (thường gọi là Công ty CP) thuộc ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thì D và T phát hiện trong ao nước có 03 (ba) đoạn dây cáp dẫn điện đang để ở dưới đáy ao, do đó, D và T nảy sinh ý định lấy trộm dây cáp điện mang đi bán phế liệu lấy tiền tiêu xài, do thấy dây cáp quá dài và không có dụng cụ để cắt mang đi được, nên D và T đi về nhà, đến khoảng 18 giờ ngày 28/10/2023, T chạy xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại wave, biển kiểm soát 94F1-215.76 mang theo cây kim sắt và bao đựng chạy đến trước nhà rước D cùng đi đến địa điểm trên để cắt trộm dây cáp dẫn điện, T đậu xe bên đường lộ bê tông rồi D và T mang bao, kim lợ qua đường kênh mương 1 để đến chỗ cắt dây điện, D và T kéo dây cáp lợ từ dưới ao lên bờ rồi thay phiên nhau dùng kim đã mang theo cắt dây cáp thành từng đoạn ngắn bỏ vào đầy 02 (hai) bao rồi lợ ra xe chở đi đến nhà của ông Văn Bảo H ở thị trấn H để bán với giá là 15.000 đồng/kg, tổng cộng cân được 72kg, bán được số tiền là 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám chục nghìn đồng), D và T chia đôi số tiền này và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 29/10/2023, T và D thấy Công ty TNHH T2- Chi nhánh 1 tại Bạc Liêu chưa phát hiện mất trộm tài sản, nên đến khoảng 18 giờ, ngày 30/10/2023, D và T tiếp tục đi đến địa điểm trên để cắt trộm dây cáp dẫn điện, D điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, biển kiểm soát 94K2-259.21, còn T chạy chiếc xe máy của T đã đi lần trước mang theo kim và bao, khi đến nơi D và T thay phiên nhau dùng kim cắt hết số dây cáp dẫn điện còn lại dưới ao thành từng đoạn ngắn bỏ vào 06 (sáu) bao rồi lợ ra chỗ đậu xe, D dùng xe máy của D chở 03 (ba), còn T dùng xe máy của T chở 03 (ba) bao cùng mang ra nhà của ông H để bán với giá như lần trước, tổng cộng cân được 169kg, bán được số tiền là 2.535.000 đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng), nhưng chỉ lấy của ông H số tiền là 2.530.000 đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), sau đó, D và T chia mỗi người 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng) D và T mua rượu cùng nhau nhậu.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, qua công tác nắm tình hình, Công an thị trấn H đã mời ông Văn Bảo H để làm việc, ông H khai nhận việc mua dây

cáp dẫn điện và tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn H các bao đựng dây cáp điện với tổng trọng lượng là 257,8kg, ngoài ra, ông Văn Bảo H còn giao nộp 01 (một) cây dao yếm lưỡi bằng kim loại, cán gỗ, mũi nhọn, lưỡi dao dài 27cm, cán dao dài 14,5cm, bề rộng nhất của lưỡi 7cm là công cụ ông H dùng để tách vỏ dây điện.

Ngày 31/10/2023, Lý D đến Công an huyện H đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04, ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 257,8kg dây điện có đặc điểm: Đã bị cắt và tách vỏ thành nhiều đoạn có chiều dài khác nhau và có lõi bên trong làm bằng nhôm, đều có tiết diện là 150mm², tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 28/10/2023 và ngày 30/10/2023 cùng có giá tài sản thực tế (giá phế liệu) đã được khảo sát là 18.000 đồng/kg. Tổng trọng lượng 257,8kg có giá trị là 4.640.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSHB ngày 17/06/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Lý D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Văn T và Lý D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 04 tháng tù đến 05 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý D từ 03 tháng tù đến 04 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- + 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đen, số khung: RLHJA3901HY190314, số máy: JA39E0190345, biển kiểm soát 94F1-215.76, xe không có kính chiếu hậu, không có mũ ở hai bên sườn, mặt nạ trước và hai bên vè, mặt kính đồng hồ bị bể, xe không có chìa khóa. Rỉ sét nhiều nơi. Tình trạng đã qua sử dụng.

- + 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu đỏ- đen, biển số 94K2-259.21, số khung: RLHJA3661MY012082, số máy: JA36E1034637, có hai kính chiếu hậu, xe không có chìa khóa. Rỉ sét nhiều nơi. Tình trạng đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kim sắt cộng lực, cán màu xanh, tổng chiều dài 60,8cm, phần lưỡi cắt dài 3,8cm, tình trạng đã qua sử dụng;

- Trả lại cho ông Văn Bảo H 01 (một) cây dao yếm lưỡi bằng kim loại, cán gỗ, mũi nhọn, lưỡi dao dài 27cm, cán dao dài 14,5cm, bề rộng nhất của lưỡi 7cm, tình trạng đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Giao trả cho ông Văn Bảo H số tiền 3.610.000 đồng (Ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Tại Tòa, các bị cáo Trần Văn T và Lý D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Các bị cáo Trần Văn T và Lý D nói lời sau cùng với Hội đồng xét xử là xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lý D trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 28/10/2023 và ngày 30/10/2023, Trần Văn T và Lý D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 257,8kg dây điện (lõi bên trong làm bằng nhôm, đều có tiết diện là 150mm²) của Công ty TNHH T2- Chi nhánh 1 tại Bạc Liêu thuộc ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu với giá trị tài sản qua định giá số tiền là 4.640.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Trần Văn T và Lý D có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo T, D phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Lý D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử các bị cáo Trần Văn T và Lý D theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo Trần Văn T và Lý D trong vụ án: Bị cáo Trần Văn T có vai trò là người khởi xướng, đồng thời, bị cáo T cũng là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện phạm tội như: cây kim sắt, bao đựng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH T2- Chi nhánh 1 tại Bạc Liêu thuộc ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, vai trò phạm tội của bị

cáo T cao hơn bị cáo D, vì vậy, bị cáo Trần Văn T phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Lý D.

Tuy nhiên, trong vụ án này mặc dù giữa các bị cáo Trần Văn T và Lý D đã có sự thỏa thuận, thống nhất ý chí với nhau để cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể, không thỏa thuận cách thức phân chia tài sản khi đã chiếm đoạt được, nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không mang tính có tổ chức.

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lý D là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo khỏi sinh hoạt xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội và cũng như phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[3] Khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T và Lý D, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T và Lý D đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo Trần Văn T, Lý D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lý D đã đầu thú. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lý D theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo T và bị cáo D có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH T2- Chi nhánh 1 tại Bạc Liêu đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, đã thu giữ tài sản bị mất trộm và giao trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5.1] Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đen, số khung: RLHJA3901HY190314, số máy: JA39E0190345, biển kiểm soát 94F1-215.76, xe không có kính chiếu hậu, không có mũ ở hai bên sườn, mặt nạ trước và hai bên vè, mặt kính đồng hồ bị bể, xe không có chìa khóa. Rỉ sét nhiều nơi. Tình trạng đã qua sử dụng là của bị cáo Trần Văn T và 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu đỏ- đen, biển số 94K2-259.21, số khung: RLHJA3661MY012082, số máy: JA36E1034637, có hai kính chiếu hậu, xe không có chìa khóa. Rỉ sét nhiều nơi. Tình trạng đã qua sử dụng là của bị cáo Lý D. Quá trình điều tra đã chứng minh được, các bị cáo đã sử dụng các xe máy

trên làm phương tiện thực hiện hành vi lấy trộm tài sản và chở tài sản trộm mang đi bán, nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5.2] Đối với 01 (một) cây kim sắt cộng lực, cán màu xanh, tổng chiều dài 60,8cm, phần lưỡi cắt dài 3,8cm, tình trạng đã qua sử dụng là của bị cáo Trần Văn T đã sử dụng làm công cụ cắt trộm dây điện. Xét thấy, cây kim sắt trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với 01 (một) cây dao yếm lưỡi bằng kim loại, cán gỗ, mũi nhọn, lưỡi dao dài 27cm, cán dao dài 14,5cm, bề rộng nhất của lưỡi 7cm, tình trạng đã qua sử dụng là tài sản của ông Văn Bảo H dùng để tách vỏ dây điện, ông H có yêu cầu nhận lại cây dao yếm trên, nên cần trả lại cho ông Văn Bảo H.

[5.4] Giao trả số tiền 3.610.000 đồng (Ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng) cho ông Văn Bảo H.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với ông Văn Bảo H, ngày 28/10/2023 và ngày 30/10/2023, khi ông H mua dây cáp điện của bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lý D thì không biết đây là tài sản của bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lý D có được là do phạm tội mà có, nên không đủ căn cứ xử lý.

[7] Từ những nhận định trên, đối với đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn T và Lý D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Lý D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2/- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đen, số khung: RLHJA3901HY190314, số máy: JA39E0190345, biển kiểm soát 94F1-215.76, xe không có kính chiếu hậu, không có mũ ở hai bên sườn, mặt nạ trước và hai bên vè, mặt kính đồng hồ bị bể, xe không có chìa khóa. Rỉ sét nhiều nơi. Tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu đỏ- đen, biển số 94K2-259.21, số khung: RLHJA3661MY012082, số máy:

JA36E1034637, có hai kính chiếu hậu, xe không có chìa khóa. Rỉ sét nhiều nơi. Tình trạng đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kim sắt cộng lực, cán màu xanh, tổng chiều dài 60,8cm, phần lưỡi cắt dài 3,8cm, tình trạng đã qua sử dụng;

- Trả lại cho ông Văn Bảo H 01 (một) cây dao yếm lưỡi bằng kim loại, cán gỗ, mũi nhọn, lưỡi dao dài 27cm, cán dao dài 14,5cm, bề rộng nhất của lưỡi 7cm, tình trạng đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý- theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/7/2024).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Giao trả cho ông Văn Bảo H số tiền 3.610.000 đồng (Ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý tại biên lai thu tiền số 0001038 ngày 05/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu).

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lý D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAT Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình
- CQCSĐT – CA huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự;
- Người CQL, NVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án

Phan Thị Mỹ Xuyên

